

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31/5/2022  
“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Phúc Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thương

2. Bà Vũ Thị Xuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 2, khu Bí Thượng, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lâm Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: tổ 2, khu Bí Thượng, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đình Th trình bày:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đình Th và chị Lâm Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 13/8/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 2, khu Bí Thượng, phường Ph Đ, thành phố U B. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được 7 năm thường xảy ra mâu thuẫn thấy không thể sống hòa hợp. Nguyên nhân là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp nên vợ chồng xảy ra xô xát, cãi vã, dẫn đến cuộc sống chung căng thẳng, nặng nề, đến khoảng tháng 12/2020 xảy ra mâu thuẫn chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở và đi làm ăn xa, do tình hình dịch bệnh vẫn chưa về được, thỉnh thoảng có liên lạc hỏi thăm các con

và gia đình, có gửi tiền về nuôi dưỡng các con, đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình vợ chồng không còn nên anh Thường có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Lâm Thị T.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, anh Th và chị T có 02 con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 15/12/2014 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/8/2017. Anh Th đề nghị giao con chung Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 15/12/2014 cho Nguyễn Đình Th nuôi; giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/8/2017 cho chị Lâm Thị T nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Anh Nguyễn Đình Th và chị Lâm Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày ngày 23/3/2022 chị Lâm Thị T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lâm Thị T có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đình Th. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà chồng, tại tổ 2, khu Bí Thượng, phường Ph Đ, thành phố U B. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và do làm ăn nợ nần nhiều nên chị T phải đi làm ăn xa nhà, nhưng do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên chị T tạm thời không thể về địa phương. Tất cả các giấy tờ văn bản thông báo về việc ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí mẹ đẻ chị T là bà Nguyễn Thị M nhận và đã thông báo, giao lại cho chị T được biết, nhưng do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp chị T đang đi làm ăn xa nên chị T không thể về được. Nay chị T xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải dẫn đến ly hôn, chị đề nghị đồng ý ly hôn với anh Th.

- *Về con chung*: Chị T đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 15/12/2014 cho Nguyễn Đình Th nuôi; giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/8/2017 cho chị Lâm Thị T nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Đình Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho chị Lâm Thị T, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp chị T đang đi làm ăn xa nên chị T không thể về được và không có mặt tại các phiên họp nhưng đã có bản trình bày quan điểm về việc đồng ý ly hôn và nuôi con chung với anh Th.

*Tại biên bản xác minh ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – Bà Đàm Thị Ph – Phó trưởng khu B Th - phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc*: Anh Nguyễn Đình Th và chị Lâm Thị T là công dân tại tổ 2, khu Bí Thượng, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Hai vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph Đ, thành phố U B vào năm 2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 2, khu Bí Thượng, phường Ph Đ, thành phố U B. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến năm cuối năm 2020 xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp nên vợ chồng xảy ra xô xát, cãi vã, dẫn đến cuộc sống chung căng thẳng. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2020 đến nay, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở và đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm con, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Th có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của

pháp luật. Về con chung: Anh Th và chị T có 02 con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 15/12/2014 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/8/2017. Hiện cả 02 con chung đang do anh Th nuôi dưỡng, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì căn cứ theo quy định của pháp luật và điều kiện nhu cầu nguyện vọng của anh Th và chị T. Về tài sản chung và nợ chung: Hai vợ chồng anh Th và chị T có tài sản chung, nợ chung hay không địa phương không nắm được.

*Tại biên bản xác minh ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – Tại gia đình bố mẹ đẻ của chị Lâm Thị T; địa chỉ: tổ 4, khu Bí Trung 1, phường Ph Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - Bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của chị Lâm Thị T, cung cấp sự việc:* Anh Nguyễn Đình Th và chị Lâm Thị T là con rể và con gái của tôi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph Đ, thành phố U B. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 2, khu Bí Thượng, phường Ph Đ, thành phố U B. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến năm cuối năm 2020 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Cuộc sống chung không hạnh phúc và do nợ nần nhiều nên chị T phải đi làm ăn xa nhà. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị T đã về ở nhà bố mẹ đẻ là nhà tôi tại tổ 4, khu Bí Trung 1, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Do mưu sinh cuộc sống nên chị T đã phải đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm bố mẹ và các con, cũng như gửi tiền về để nuôi các con. Nay anh Nguyễn Đình Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lâm Thị T và giải quyết việc nuôi con chung, nhưng do chị T đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về và cũng do bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên chị T cũng chưa về được, nên tất cả các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án, tôi nhận thay con gái tôi và tôi đã thông báo và gửi cho chị T, chị T cũng có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi về cho tôi và tôi cũng đã giao lại cho Tòa án. Nay tôi cũng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh Nguyễn Đình Th và chị Lâm Thị T được ly hôn và giao cho mỗi người được nuôi 1 con, anh Nguyễn Đình Th nuôi cháu Nguyễn Trung Đ và chị Lâm Thị T nuôi cháu Nguyễn Khánh L, theo như nguyện vọng của cả hai anh Nguyễn Đình Th và chị Lâm Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về việc giải quyết vụ án:* Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của anh Nguyễn Đình Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nuôi con chung: Theo đề nghị của anh Nguyễn Đình Th và chị Lâm Thị T nên chấp nhận giao con chung là cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 15/12/2014 cho Nguyễn Đình Th nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/8/2017 cho chị Lâm Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đình Th khởi kiện về việc ly hôn với chị Lâm Thị T và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn chị Lâm Thị T có nơi cư trú tại tổ 2, khu Bí Thượng, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đình Th và bị đơn chị Lâm Thị T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đình Th và chị Lâm Thị T có đăng ký kết hôn từ năm 2014 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, anh Th và chị T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T đi làm ăn xa, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau, nay anh Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T, chị T xác định tình cảm vợ chồng với anh Th không còn, chị T mong Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử, giải quyết ly hôn cho chị với anh Th. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Th và chị T đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th đối với chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Đình Th và chị Lâm Thị T có 02 con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 15/12/2014 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/8/2017. Anh Th và chị T đề nghị giao con chung Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 15/12/2014 cho Nguyễn Đình Th nuôi; giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/8/2017 cho chị Lâm Thị T nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy, nguyện vọng nuôi con chung của anh Th và chị T phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ (đã trên 07 tuổi) có nguyện vọng được ở với bố, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh Th và chị T, giao con chung Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 15/12/2014 cho Nguyễn Đình Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/8/2017 cho chị Lâm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Đương sự trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Anh Nguyễn Đình Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đình Th.

### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Th được ly hôn chị Lâm Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 15/12/2014 cho anh Nguyễn Đình Th trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/8/2017 cho chị Lâm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu có yêu cầu, theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Đình Th đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006781 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Đình Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND phường Ph Đ (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Phúc Định**